

Bản án số: 18/2022/HSST

Ngày: 27/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ
2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14 tháng 4 năm 1982 tại xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không nghề; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Nà Roác I, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Con ông: Nông Văn K - sinh năm 1942 (đã chết) và bà Lương Thị S - sinh năm 1946 (trú tại: xóm Nà Roác I, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Chu Thị H - sinh năm 1985; Con: có 01 con nhỏ sinh năm 2010 (cùng trú tại: xóm Nà Roác I, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 03/01/2006: Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 18/10/2006 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19 tháng 10 năm 2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, Nông Văn T (sinh ngày 14/4/1982; trú tại: xóm Nà Roác I, xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) từ nhà đến khu vực Bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi dáng giống người nghiện nên hỏi mua Heroine, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông đó 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), người này nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. T mang về nhà, tách lấy một phần ra sử dụng cho bản thân rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, T cất số ma túy còn lại vào túi áo khoác đang mặc rồi đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 11H1 - 132.65 đến khu vực thành phố Cao Bằng để tìm việc làm thuê. Khi đến khu vực xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng, T dừng xe tại khu vực vắng người để tìm chỗ sử dụng Heroine thì khoảng 09 giờ 00 phút tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Công an xã Hưng Đạo làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Nam Phong 3, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,15g (*không phải mười năm gam*) do T tự giác giao nộp từ trong túi áo khoác bên phải chiếc áo T đang mặc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1-132.65, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 20/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 261 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 371/GĐMT ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Heroine*".

Hành vi của Nông Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTP ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo tìm mua Heroine với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với vật chứng bị thu giữ: bị cáo yêu cầu được trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1-

132.65 vì đây là chiếc xe máy do vợ bị cáo kiếm tiền mua được và là phương tiện đi lại chính của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, dung tích 110, máy Yamaha, biển kiểm soát 11H1 - 132.65.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/10/2021 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Công an xã Hưng Đạo làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Nam Phong 3, xã H, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,15g (*không thấy mười năm gam*) ma túy, loại Heroine.

Bị cáo Nông Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo tìm mua ma túy về tàng trữ sử dụng cho bản thân, khi bị bắt giữ thu giữ đối với bị cáo 0,15g (*không thấy mười năm gam*) ma túy, loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Do đó, hành vi của bị cáo

đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo cho bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và trọng lượng chất ma túy bị cáo bị truy tố, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có thời gian dài sử dụng ma túy và không có ý thức tự cai nghiện bản thân, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết, việc mua bán không ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1 - 132.65. Xét thấy, đây là tài sản do vợ bị cáo bỏ tiền ra mua và bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng chiếc xe máy là phương tiện chính và thiết yếu của gia đình sử dụng, ngoài ra không có phương tiện nào khác. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua và sử dụng ma túy, gia đình không ai biết. Do đó cần trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo sử dụng.

[7] Các ý kiến khác của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen, dung tích 110, máy Yamaha, biển kiểm soát 11H1 - 132.65, có số khung: C6K0GY307918, số máy 5C6K - 307929, số khung, số máy trùng khớp với bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng cung cấp (có đóng dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng). Qua kiểm tra thực tế xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 12/01/2022.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh

